

HƯỚNG DẪN

**tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị
và Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị**

Thực hiện Hướng dẫn số 51-HD/BTGDVTU, ngày 01/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng (gọi tắt là Nghị quyết 06-NQ/TW) và Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (gọi tắt là Nghị quyết 10-NQ/TW). Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã hướng dẫn tuyên truyền như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền, quán triệt giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn xã nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW; góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình triển khai thực hiện.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc và người đứng đầu trong công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chú trọng tuyên truyền thông qua sinh hoạt chi bộ, hội nghị, hệ thống truyền thanh cơ sở, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; lồng ghép với tuyên truyền Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy xã; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Công tác tuyên truyền phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng; tăng

cường tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia và xây dựng xã Sĩ Lữ Lâu ngày càng phát triển.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền bối cảnh, mục đích, ý nghĩa của việc ban hành Nghị quyết 06-NQ/TW, Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; nêu bật quan điểm, chủ trương mới, tư duy, cách làm mới trong việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo bút phá, phát triển đất nước trong giai đoạn mới:

1. Nghị quyết số 06-NQ/TW

- Phân tích, làm rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, phương châm nêu trong Nghị quyết; bám sát, kế thừa các quan điểm, tư tưởng xuyên suốt về đối ngoại trong các nhiệm kỳ của Đảng, khẳng định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phát triển đối ngoại tương xứng với tầm vóc, lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước; tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường của đối ngoại; phát huy vai trò tiên phong, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển đất nước; đối ngoại tham gia chủ động, có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế,... hướng tới “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”.

- Tuyên truyền những nhiệm vụ, định hướng, chủ trương lớn của công tác đối ngoại trong những năm tới:

(1) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại trong việc tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và cục diện quan hệ đối ngoại thuận lợi để tập trung phát triển đất nước, như: ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, khu vực; chú trọng phát triển quan hệ với nước lớn; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quan hệ với các đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống; xử lý ổn thỏa các vấn đề biên giới, lãnh thổ với các bên liên quan, chủ động ngăn ngừa xung đột từ sớm, từ xa; chủ động nhận diện, hóa giải các thách thức, tranh thủ cơ hội tham gia xây dựng, định hình cấu trúc an ninh khu vực và toàn cầu.

(2) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả như đưa đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả trở thành động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất

nước; phát huy vai trò đột phá của ngoại giao khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các ngành công nghệ chiến lược; tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia, nâng cao vị trí trong các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

(3) Nâng cao vai trò, vị thế của đất nước trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại; chủ động, tích cực tham gia cải cách, xây dựng các thể chế của cấu trúc quốc tế và khu vực, tham gia định hướng sự phát triển của kinh tế thế giới, khu vực phù hợp với lợi ích chung của Việt Nam và cộng đồng quốc tế; chủ động, tích cực phát huy sức mạnh mềm, văn hóa và hệ giá trị Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của đất nước.

(4) Đổi mới đồng bộ thể chế, bộ máy, bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại, như: đẩy mạnh xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp,... bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại tương xứng với thế và lực mới của đất nước và mặt bằng chung của khu vực (chế độ, chính sách, cơ sở vật chất... từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hóa).

2. Nghị quyết số 10-NQ/TW

- Tuyên truyền làm rõ bối cảnh Việt Nam đang xác lập mô hình tăng trưởng trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, việc thu hút và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là cần thiết, phù hợp; khẳng định vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia,... là kênh tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phương thức quản trị hiện đại, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp mở rộng thị trường,... phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả, năng lực tự chủ chiến lược, sức cạnh tranh của nền kinh tế, mở rộng mạng lưới thị trường,... chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn sang tư duy phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia,... phát triển đồng bộ, thống nhất hệ sinh thái đầu tư nước ngoài, gắn với chiến lược phát triển doanh nghiệp trong nước, phát triển thị trường vốn, trung tâm tài chính quốc tế, khu vực thương mại tự do, các khu kinh tế, khu công nghiệp,... Nhà nước công nhận và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư nước ngoài,... Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước; nâng cao năng lực, hiệu quả điều phối quốc gia; phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trên cơ sở thống nhất chiến lược, quy hoạch, tiêu chí, cơ chế giám sát,...

- Phân tích những mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao cho đầu tư phát triển,... đến năm 2030 phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chất lượng dịch vụ công và năng lực tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao,... Năm 2045 khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết chặt chẽ với kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, điều hành khu vực có sức cạnh tranh cao ở châu Á, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thị trường vốn phát triển hiện đại, minh bạch, an toàn, tiệm cận thông lệ quốc tế; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp khoảng 30% GDP của đất nước, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

- Tập trung tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: (1) Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược. (2) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn, xác định một số lĩnh vực cốt lõi cần ưu tiên thu hút đầu tư (công nghiệp điện tử, chip bán dẫn và thiết bị số,...). (3) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước, khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo người Việt Nam,... (4) Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm dựa trên dữ liệu, chuyên nghiệp, thực chất, dài hạn,... (5) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với tăng cường điều phối quốc gia, liên kết vùng, thanh tra, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình,... (6) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển thị trường vốn trung và dài hạn theo hướng minh bạch, hiện đại, an toàn, bền vững, giảm sự phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngắn hạn,... (7) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Tuyên truyền quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW, Nghị quyết 10-NQ/TW, làm rõ việc cụ thể hóa đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, những kết quả đạt được ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tiên

phong trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, thực chất trong cuộc sống.

4. Tăng cường tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng.

III- HÌNH THỨC, THỜI GIAN TUYÊN TRUYỀN

1. Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền thông qua các hội nghị của Đảng ủy, hội nghị cán bộ, công chức, hội nghị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt của các chi hội, tổ hội, đoàn thể; thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội và lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã. Trang thông tin/Fanpage, các nền tảng mạng xã hội chính thống của Đảng ủy, UBND xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các nhóm Zalo, Facebook của thôn, bản, cơ quan, đơn vị theo quy định.

Tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, tài liệu tuyên truyền, bản tin nội bộ; lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc họp thôn, bản, tổ dân phố, bảo đảm nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường tuyên truyền gắn với công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời định hướng thông tin, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc, góp phần tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Thời gian tuyên truyền

Tuyên truyền thường xuyên trong năm 2026 và các năm tiếp theo; gắn với việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy xã; đồng thời lồng ghép với công tác tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn xã.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã

Căn cứ nội dung Hướng dẫn này, tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng hình thức phù hợp; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong sinh

hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, các hội nghị, cuộc họp và các hoạt động tuyên truyền ở cơ sở; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, phản ánh những vấn đề phát sinh về Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung các nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp; lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động và nhiệm vụ chính trị của từng tổ chức; tăng cường tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội chính thống và hệ thống thông tin cơ sở.

3. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai công tác tuyên truyền tại các chi bộ, cơ quan, đơn vị; chủ động cung cấp, định hướng nội dung tuyên truyền; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp trên theo quy định.

4. Đề nghị Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã tham mưu triển khai công tác tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW; chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, Trang thông tin điện tử của xã (nếu có), các nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền trực quan phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Chủ động xây dựng tin, bài, phóng sự, chuyên mục; tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Fanpage và các nền tảng truyền thông do đơn vị quản lý; phối hợp với Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền sâu rộng nội dung các nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Lưu Ban Xây dựng Đảng.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vân Văn Điệp